

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**QUẢN TRỊ DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA
HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHU VỰC BẮC TRUNG
BỘ**

Ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Mã số: 9140114

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Xuân Bách

PGS.TS Phan Minh Tiến

Đà Nẵng, tháng 09/2026

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài
2. Mục đích nghiên cứu
3. Nhiệm vụ nghiên cứu
4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu
5. Phạm vi nghiên cứu
6. Câu hỏi nghiên cứu
7. Giả thuyết khoa học
8. Luận điểm khoa học cần bảo vệ
9. Phương pháp nghiên cứu
10. Những đóng góp mới của luận án
11. Cấu trúc luận án

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH

1.1. Tổng quan nghiên cứu về quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản trị

Quản trị được hiểu là quá trình định hướng, thiết lập và vận hành hệ thống các nguyên tắc, cơ chế nhằm tổ chức, điều phối, giám sát và điều chỉnh các HĐ của tổ chức hướng tới mục tiêu phát triển chung trong điều kiện môi trường luôn biến động.

1.2.2. Quản trị nhà trường

Quản trị nhà trường là quá trình định hướng, thiết lập và vận hành hệ thống các cơ chế nhằm phân định trách nhiệm, huy động sự tham gia của các chủ thể, điều phối, giám sát và điều chỉnh các hoạt động của nhà trường, qua đó bảo đảm chất lượng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nhà trường trong bối cảnh giáo dục luôn biến động.

1.2.3. Dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

Dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh được hiểu là quá trình dạy học được tổ chức và điều khiển theo định hướng lấy hoạt động học của HS làm trung tâm, trong đó GV thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ và điều chỉnh các hoạt động học tập nhằm tạo điều kiện để HS chủ động tham gia vào hoạt động nhận thức, tương tác, trải nghiệm, vận dụng và tự điều chỉnh việc học; qua đó tự kiến tạo tri thức, phát triển phẩm chất và năng lực theo mục tiêu giáo dục.

1.2.4. Quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

Quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh là quá trình chủ thể quản trị trong nhà trường, đứng đầu là hiệu trưởng thông qua việc định hướng, thiết lập và vận hành hệ thống các cơ chế và công cụ quản trị nhằm phân quyền, xác lập trách nhiệm giải trình, huy động sự tham gia của các chủ thể, điều phối các hoạt động chuyên môn, giám sát và cải tiến hoạt động dạy học. Trong đó trọng tâm là tổ chức và thúc đẩy hoạt động học của học sinh theo hướng chủ động, tích cực và tự điều chỉnh góp phần nâng cao chất lượng học tập và giáo dục trong nhà trường.

1.3. Dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

1.3.1. Hoạt động dạy của giáo viên

- 1.3.1.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng thiết kế hoạt động của học sinh
- 1.3.1.2. Triển khai kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy hoạt động học
- 1.3.1.3. Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy theo hướng phát huy hoạt động học

1.3.2. Hoạt động học của học sinh

- 1.3.2.2. Tự định hướng hoạt động học
- 1.3.2.2. Chủ động tham gia hoạt động học
- 1.3.2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1.3.3. Môi trường dạy học

- 1.3.3.1. Môi trường vật chất
- 1.3.3.2. Môi trường tâm lý - xã hội
- 1.3.3.3. Môi trường công nghệ

1.4. Quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

1.4.1. Bản chất và đặc điểm của quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động học của học sinh

1.4.2. Logic quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động học của học sinh

1.4.3. Nội dung quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động học của học sinh tại các trường Trung học phổ thông

1.4.3.1. Quản trị hoạt động dạy của giáo viên

1.4.3.1.1. Quản trị việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng thiết kế hoạt động của học sinh

1.4.3.1.2. Quản trị việc triển khai kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy hoạt động học

1.4.3.1.3. Quản trị hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy theo hướng phát huy hoạt động học

1.4.3.2. Quản trị hoạt động học của học sinh

1.4.3.2.2. Quản trị thực hiện mục tiêu học tập của học sinh trong dạy học

1.4.3.2.2. Quản trị sự tham gia hoạt động học của học sinh

1.4.3.2.3. Quản trị hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1.4.3.3. Quản trị môi trường hỗ trợ dạy học

1.4.3.3.1. Quản trị môi trường vật chất

1.4.3.3.2. Quản trị môi trường tâm lý - xã hội

1.4.3.3.3. Quản trị môi trường công nghệ

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Thông qua việc hệ thống hóa và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã xác định cấu trúc của quá trình dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh gồm ba thành tố cơ bản có quan hệ hữu cơ với nhau: hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của học sinh và môi trường dạy học.

Luận án cũng đã xác lập chu trình quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh, bao gồm các thành tố: định hướng - thiết lập chuẩn, cơ chế - phân quyền, tổ chức thực hiện - điều phối, hỗ trợ - phản hồi, đánh giá, cải tiến. Chu trình này phản ánh logic vận hành của quản trị dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục, trong đó các tác động quản trị không diễn ra theo cách tuyến tính mà vận hành như một hệ thống động, với trục xuyên tâm là phản hồi và cải tiến liên tục dựa trên minh chứng, đặc biệt là minh chứng từ hoạt động học của học sinh. Việc xác lập chu trình này có ý nghĩa nền tảng, định hướng cách thức triển khai các nội dung quản trị trong nhà trường.

Trên cơ sở chu trình quản trị, luận án đã cụ thể hóa nội dung quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh thành ba lĩnh vực trọng tâm, bao gồm: quản trị hoạt động dạy của giáo viên, quản trị hoạt động học của học sinh và quản trị môi trường dạy học. Trong đó, quản trị hoạt động dạy tập trung vào việc định hướng và tổ chức hoạt động dạy theo hướng thiết kế và tổ chức hoạt động học; quản trị hoạt động học hướng tới việc hình thành và phát triển năng lực tự định hướng, chủ động thực hiện và tự điều chỉnh hoạt động học của học sinh; quản trị môi trường dạy học nhằm tạo lập các điều kiện vật chất, tâm lý - xã hội và công nghệ hỗ trợ hoạt động học tích cực. Ba lĩnh vực này có mối quan hệ tương tác chặt chẽ, tạo thành một hệ thống quản trị thống nhất, trong đó mọi tác động quản trị đều hướng tới nâng cao chất lượng hoạt động học của học sinh.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2. Khái quát về giáo dục khu vực Bắc Trung Bộ

2.3. Thực trạng dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

2.3.1. Thực trạng hoạt động dạy của giáo viên

2.3.1.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng thiết kế hoạt động của học sinh

2.3.1.2. Triển khai kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy hoạt động học

2.3.1.3. Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy theo hướng phát huy hoạt động học

2.3.2. Thực trạng hoạt động học của học sinh

2.3.2.1. Định hướng hoạt động học

2.3.2.2. Chủ động tham gia hoạt động học

2.3.2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

2.3.3. Thực trạng môi trường hỗ trợ dạy học

2.3.3.1. Môi trường vật chất

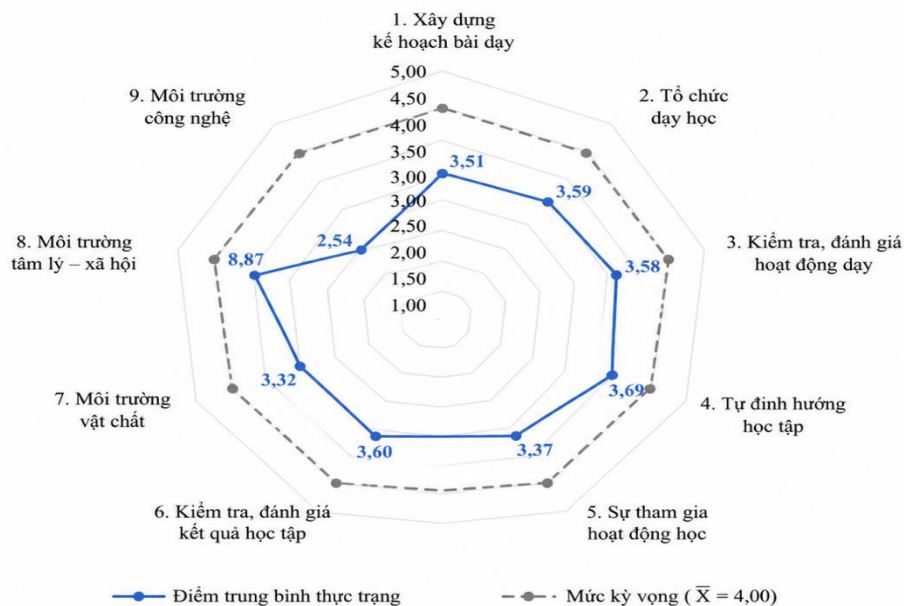
2.3.3.2. Môi trường tâm lý - xã hội

2.3.3.3. Môi trường công nghệ

2.3.4. Đánh giá chung về thực trạng dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy, dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ đã có những chuyển biến tích cực và từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Các nội dung khảo sát đều đạt từ mức khá trở lên, phản ánh các nhà trường đã quan tâm triển khai đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; giáo viên chú trọng hơn đến việc tổ chức hoạt động học, học sinh từng bước hình thành tính chủ động trong học tập và môi trường dạy học cũng được cải thiện theo hướng hỗ trợ sự tham gia tích cực của học sinh. Tuy nhiên, mức độ thực hiện giữa các thành tố của quá trình dạy học chưa đồng đều, cho thấy việc triển khai quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh mới đạt được những kết quả bước đầu và vẫn cần được tiếp tục hoàn thiện.

Hình 2.1. Dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của nghiên cứu sinh

Về hoạt động dạy của giáo viên, kết quả khảo sát cho thấy giáo viên đã quan tâm đến việc thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức các hoạt động học và đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng phát huy vai trò chủ thể của học sinh. Các nội dung như xây dựng kế hoạch bài dạy gắn với thực tiễn, tổ chức đa dạng các hình thức học tập, khuyến khích học sinh tham gia và sử dụng kiểm tra - đánh giá trong quá trình dạy học đều được đánh giá ở mức khá. Tuy nhiên, một số nội dung có ý nghĩa quyết định đối với việc phát huy tính tích cực học tập của học sinh vẫn còn hạn chế, như khai thác phản hồi của học sinh để điều chỉnh hoạt động dạy, hướng dẫn học sinh học tập ngoài giờ lên lớp, hay sử dụng minh chứng về hoạt động học làm căn cứ cải tiến hoạt động dạy. Điều đó cho thấy hoạt động dạy tuy đã có sự đổi mới nhưng vẫn thiên về tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy học, trong khi việc điều chỉnh hoạt động dạy dựa trên quá trình và kết quả học tập của học sinh chưa được thực hiện thường xuyên.

Về hoạt động của học sinh, kết quả khảo sát phản ánh học sinh đã có những biểu hiện tích cực trong tự định hướng học tập, tự đánh giá và điều chỉnh việc học. Đa số học sinh biết xác định mục tiêu, lựa chọn phương pháp học và sử dụng phản hồi để cải thiện kết quả học tập. Tuy nhiên, mức độ chủ động tham gia các hoạt động học tập chưa thật sự đồng đều. Những biểu hiện gắn với bản chất của học tập tích cực như hợp tác học tập, sử dụng đa dạng phương pháp học, chủ động giải quyết khó khăn hay duy trì sự tham gia tích cực trong quá trình học tập vẫn đạt điểm trung bình thấp hơn các nội dung khác. Điều này cho thấy năng lực tự học và khả năng tham gia tích cực của học sinh đã được hình thành nhưng chưa trở thành thói quen học tập phổ biến, đồng thời vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ cách thức tổ chức và hỗ trợ của giáo viên cũng như điều kiện học tập trong nhà trường.

Về môi trường dạy học, kết quả khảo sát cho thấy môi trường tâm lý - xã hội được đánh giá tích cực nhất, phản ánh mối quan hệ tương tác giữa giáo viên và học sinh cũng như sự quan tâm của nhà trường đối với đổi mới dạy học. Môi trường vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học nhưng vẫn còn những hạn chế về không gian học tập linh hoạt, điều kiện học tập ngoài lớp học và hệ thống phòng học bộ môn. Đặc biệt, môi trường công nghệ có mức đánh giá thấp nhất trong ba thành tố của môi trường dạy học, nhất là các nội dung liên quan đến kho học liệu số, bài giảng điện tử, điều kiện xây dựng học liệu số và khả năng khai thác các nguồn học liệu phục vụ học tập. Kết quả này cho thấy mặc dù các nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và xây dựng môi trường hỗ trợ dạy học, song điều kiện bảo đảm cho việc triển khai dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh, nhất là hạ tầng công nghệ và học liệu số, vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phản ánh dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ đã được triển khai với nhiều chuyển biến tích cực, song sự phát triển giữa hoạt động dạy, hoạt động học và môi trường dạy học chưa thật sự đồng bộ. Hoạt động dạy đã có những đổi mới nhưng chưa gắn chặt với việc sử dụng minh chứng về hoạt động học để điều chỉnh và cải tiến; học sinh đã có sự chủ động nhất định nhưng năng lực học tập tích cực chưa được phát huy đồng đều; trong khi đó, môi trường dạy học, đặc biệt là môi trường công nghệ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hỗ trợ quá trình học tập tích cực.

2.4. Thực trạng quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

2.4.1. Thực trạng quản trị hoạt động dạy của giáo viên theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

2.4.1.1. Quản trị việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng thiết kế hoạt động của học sinh

2.4.1.2. Quản trị việc triển khai kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy hoạt động học

2.4.1.3. Quản trị hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy theo hướng phát huy hoạt động học

2.4.2. Thực trạng quản trị hoạt động học của học sinh

2.4.2.1 Quản trị mục tiêu học tập của học sinh trong dạy học

2.4.2.2 Quản trị sự tham gia học tập của học sinh

2.4.2.3 Quản trị hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

2.4.3. Thực trạng quản trị môi trường hỗ trợ dạy học

2.4.3.1. Quản trị môi trường vật chất

2.4.3.2. Quản trị môi trường tâm lý - xã hội

2.4.3.3. Quản trị môi trường công nghệ

2.5. Đánh giá chung về thực trạng quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

2.5.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, hiệu trưởng đã từng bước định hướng hoạt động dạy của giáo viên theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã quan tâm thiết lập các định hướng quản trị nhằm hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động học của học sinh thông qua việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng thiết kế chuỗi hoạt động học, ban hành các yêu cầu đối với kế hoạch bài dạy, phân công vai trò của tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch bài dạy phù hợp với đặc điểm học sinh. Bên cạnh đó, hiệu trưởng đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, phản hồi chuyên môn và kiểm tra - đánh giá hoạt động dạy theo hướng chú trọng hơn đến việc tổ chức hoạt động học của học sinh. Những kết quả này cho thấy hiệu trưởng không chỉ thực hiện chức năng kiểm tra việc giảng dạy của giáo viên mà đã bước đầu sử dụng các công cụ quản trị nhằm hỗ trợ giáo viên đổi mới hoạt động dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh.

Thứ hai, hiệu trưởng đã mở rộng đối tượng quản trị từ hoạt động dạy của giáo viên sang hoạt động học của học sinh. Kết quả khảo sát phản ánh hiệu trưởng đã quan tâm nhiều hơn đến việc định hướng giáo viên hỗ trợ học sinh xác định mục tiêu học tập, tổ chức các hoạt động học tập nhằm tăng cường sự tham gia của học sinh, đồng thời đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh. Nhiều hoạt động quản trị đã hướng trực tiếp đến quá trình học tập của học sinh như theo dõi việc thực hiện mục tiêu học tập, điều phối các hoạt động hỗ trợ học tập, giám sát việc sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động học và sử dụng phản hồi trong hỗ trợ học sinh. Điều này cho thấy hoạt động học của học sinh đã từng bước trở thành đối tượng quản trị trực tiếp của hiệu trưởng, thay vì chỉ được xem là kết quả gián tiếp của hoạt động dạy học.

Thứ ba, hiệu trưởng đã từng bước thiết lập các thành tố của chu trình quản trị dạy học. Kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng không chỉ thực hiện các hoạt động định hướng và tổ chức triển khai mà còn quan tâm phân công trách nhiệm, điều phối nguồn lực, tổ chức giám sát, kiểm tra - đánh giá và sử dụng phản hồi nhằm hỗ trợ giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học. Mặc dù mức độ thực hiện giữa các khâu còn chưa đồng đều, việc nhiều nội dung thuộc các chức năng định hướng, tổ chức, điều phối, giám sát và phản hồi đều được triển khai ở mức khá cho thấy chu trình quản trị dạy học đã bước đầu được hình thành trong hoạt động quản trị của hiệu trưởng, thay cho cách quản lý chủ yếu dựa trên kiểm tra và chỉ đạo hành chính trước đây.

Thứ tư, hiệu trưởng đã quan tâm quản trị môi trường dạy học như một điều kiện bảo đảm cho việc tích cực hóa hoạt động học của học sinh. Khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng và khai thác môi trường vật chất, môi trường tâm lý - xã hội và môi trường công nghệ phục vụ hoạt động học. Bên cạnh việc bố trí cơ sở vật chất, học liệu và thiết bị dạy học, hiệu trưởng đã quan tâm xây dựng môi trường học tập khuyến khích hợp tác, tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh, đồng thời từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. Điều này phản ánh hiệu trưởng đã tiếp cận môi trường dạy học như một đối tượng quản trị, tạo điều kiện hỗ trợ quá trình học tập của học sinh, thay vì chỉ tập trung vào việc bảo đảm các điều kiện vật chất phục vụ giảng dạy.

Thứ năm, hiệu trưởng đã từng bước chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị hỗ trợ phát triển. Một kết quả đáng chú ý của khảo sát là hiệu trưởng đã quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động hỗ trợ giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn, phản hồi chuyên môn, dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm, bồi dưỡng năng lực và sử dụng kết quả kiểm tra - đánh giá để điều chỉnh hoạt động

dạy học. Mặc dù các hoạt động này chưa được triển khai đồng đều ở tất cả các nội dung, kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã bước đầu sử dụng các công cụ quản trị nhằm thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp của giáo viên và nâng cao chất lượng hoạt động học của học sinh, thay vì chỉ thực hiện chức năng kiểm tra và giám sát việc chấp hành quy định chuyên môn.

Thứ sáu, hiệu trưởng đã tạo được sự thống nhất tương đối trong nhận thức của đội ngũ về thực trạng quản trị dạy học. Kết quả khảo sát cho thấy ở hầu hết các nhóm nội dung, đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đối với điểm trung bình chung. Điều này phản ánh các hoạt động quản trị do hiệu trưởng tổ chức và triển khai đã được hai nhóm đối tượng nhìn nhận tương đối thống nhất. Sự khác biệt chỉ xuất hiện ở một số nội dung cụ thể liên quan đến phân quyền, hỗ trợ chuyên môn, sử dụng minh chứng học tập hoặc phát triển môi trường dạy học và không làm thay đổi nhận định chung về thực trạng quản trị dạy học trong nhà trường.

2.5.2. Những hạn chế

Thứ nhất, hiệu trưởng chưa thực sự chuyển trọng tâm quản trị từ hoạt động dạy của giáo viên sang hoạt động học của học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã quan tâm đến việc định hướng giáo viên tổ chức hoạt động học, đổi mới phương pháp dạy học và tăng cường sinh hoạt chuyên môn. Tuy nhiên, các nội dung quản trị hướng trực tiếp đến hoạt động học của học sinh như quản trị việc xác định mục tiêu học tập, theo dõi sự tham gia học tập, sử dụng minh chứng học tập, phản hồi quá trình học tập và hỗ trợ học sinh tự điều chỉnh việc học nhìn chung có mức thực hiện thấp hơn các nội dung liên quan đến tổ chức hoạt động dạy của giáo viên. Điều này phản ánh trọng tâm của hoạt động quản trị vẫn chủ yếu tập trung vào việc bảo đảm chất lượng tổ chức hoạt động dạy, trong khi quản trị quá trình học tập và sự phát triển của học sinh chưa thực sự trở thành trung tâm của các quyết định quản trị.

Thứ hai, hiệu trưởng chưa thiết lập được chu trình quản trị dạy học vận hành đầy đủ theo hướng dựa trên minh chứng về hoạt động học của học sinh. Khảo sát cho thấy các hoạt động thuộc giai đoạn định hướng, ban hành quy định, phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện được triển khai khá đồng đều. Tuy nhiên, các nội dung thuộc giai đoạn thu thập minh chứng học tập, phân tích dữ liệu, sử dụng phản hồi, điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh hoạt động học và cải tiến hoạt động quản trị lại có mức thực hiện thấp hơn. Điều đó cho thấy hiệu trưởng đã quan tâm tổ chức thực hiện các hoạt động quản trị nhưng chưa hình thành được cơ chế sử dụng minh chứng học tập của học sinh như căn cứ cho việc ra quyết định quản trị và cải tiến chất lượng dạy học. Chu trình quản trị vì vậy mới dừng ở các khâu triển khai và kiểm tra, chưa vận hành đầy đủ theo logic định hướng - thiết lập chuẩn và cơ chế - phân quyền và tổ chức thực hiện - điều phối và hỗ trợ chuyên môn - phản hồi, đánh giá và cải tiến.

Thứ ba, hiệu trưởng chưa tạo lập được cơ chế quản trị phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của học sinh trong quá trình học tập. Mặc dù hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động học tập tích cực, song các nội dung liên quan đến việc tạo điều kiện để học sinh tham gia xác định mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, tự điều chỉnh hoạt động học và tham gia xây dựng môi trường học tập đều được đánh giá ở mức chưa cao. Điều này cho thấy hoạt động quản trị vẫn chủ yếu tập trung vào việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động học, hơn là thiết lập cơ chế để học sinh tham gia quản lý và điều chỉnh quá trình học tập của chính mình. Vì vậy, vai trò chủ thể của học sinh trong quản trị hoạt động học chưa được phát huy đầy đủ theo yêu cầu của dạy học phát triển năng lực.

Thứ tư, hiệu trưởng chưa quản trị đồng bộ các điều kiện bảo đảm cho hoạt động học của học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã quan tâm xây dựng môi trường vật chất, môi trường tâm lý - xã hội và môi trường công nghệ hỗ trợ hoạt động học. Tuy nhiên, các hoạt động quản trị vẫn chủ yếu tập trung vào việc bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học, trong khi các nội dung liên quan đến đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường dạy học, điều chỉnh môi trường trên cơ sở phản hồi từ giáo viên và học sinh, xây dựng văn hóa đổi mới, phát triển hệ sinh thái công nghệ và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị có mức thực hiện thấp hơn. Điều này phản ánh hiệu trưởng

chưa thực sự quản trị môi trường dạy học như một hệ thống nguồn lực hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động học của học sinh, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.

Thứ năm, hiệu trưởng chưa phát huy đầy đủ vai trò của các chủ thể tham gia quản trị trong nhà trường. Mặc dù kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã thực hiện phân quyền cho tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán và giáo viên ở nhiều nội dung, song việc phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình quản trị chưa thật sự đồng bộ. Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, phản hồi chuyên môn, sử dụng kết quả kiểm tra - đánh giá và phối hợp với các lực lượng giáo dục chủ yếu được triển khai theo từng hoạt động riêng lẻ, chưa hình thành cơ chế phối hợp thống nhất nhằm hỗ trợ liên tục cho việc cải thiện hoạt động học của học sinh. Điều này làm cho hiệu quả của các hoạt động quản trị chưa phát huy hết vai trò của các chủ thể tham gia trong nhà trường.

2.5.3. Những bất cập

Thứ nhất, yêu cầu lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm chưa được chuyển hóa đầy đủ thành trọng tâm của hoạt động quản trị. Theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh, hiệu trưởng cần quản trị toàn bộ quá trình học tập của học sinh, từ xác định mục tiêu học tập, tổ chức hoạt động học, theo dõi sự tham gia, sử dụng minh chứng học tập đến hỗ trợ học sinh tự điều chỉnh và phát triển năng lực học tập. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các hoạt động quản trị của hiệu trưởng vẫn tập trung nhiều hơn vào việc chỉ đạo giáo viên thực hiện hoạt động dạy, đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức chuyên môn. Mặc dù hoạt động học của học sinh đã được quan tâm, nhưng chưa thực sự trở thành căn cứ trung tâm để định hướng, điều hành và đánh giá hiệu quả quản trị dạy học. Điều này phản ánh sự chuyển dịch từ quản trị hoạt động dạy sang quản trị hoạt động học mới diễn ra ở mức bước đầu, chưa tạo được sự thay đổi đồng bộ trong tư duy và phương thức quản trị.

Thứ hai, yêu cầu quản trị theo chu trình khép kín chưa được hiện thực hóa thành cơ chế quản trị dựa trên minh chứng học tập của học sinh. Về lý luận, quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh phải được vận hành theo chu trình liên tục gồm định hướng - thiết lập chuẩn và cơ chế - phân quyền và tổ chức thực hiện - điều phối và hỗ trợ chuyên môn - phản hồi, đánh giá và cải tiến, trong đó minh chứng về hoạt động học của học sinh là căn cứ quan trọng để điều chỉnh các quyết định quản trị. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy các nội dung liên quan đến thu thập, phân tích và sử dụng minh chứng học tập, sử dụng phản hồi của học sinh và kết quả học tập để điều chỉnh hoạt động dạy học được triển khai ở mức thấp hơn các nội dung về lập kế hoạch và tổ chức thực hiện. Điều này cho thấy việc quản trị của hiệu trưởng vẫn thiên về bảo đảm quá trình thực hiện hơn là tạo lập cơ chế cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu học tập của học sinh. Đây là khoảng cách đáng chú ý giữa yêu cầu của quản trị hiện đại và thực tiễn quản trị trong các nhà trường.

Thứ ba, yêu cầu phát huy vai trò chủ thể của học sinh chưa được cụ thể hóa thành các cơ chế quản trị phù hợp. Quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh đòi hỏi hiệu trưởng không chỉ chỉ đạo giáo viên tổ chức hoạt động học mà còn phải xây dựng cơ chế để học sinh tham gia vào quá trình xác định mục tiêu, tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động học và phản hồi về môi trường học tập. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các nội dung liên quan đến sự tham gia của học sinh trong quản trị quá trình học tập, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và tham gia xây dựng môi trường học tập chưa được triển khai đồng đều. Điều này phản ánh học sinh tuy đã được khuyến khích tham gia vào các hoạt động học tập nhưng chưa thực sự được trao quyền như một chủ thể tích cực trong quá trình quản trị hoạt động học. Như vậy, giữa yêu cầu phát triển năng lực tự học của học sinh với cơ chế quản trị hiện hành vẫn còn khoảng cách nhất định.

Thứ tư, yêu cầu quản trị đồng bộ các điều kiện bảo đảm chưa được thực hiện đầy đủ, đặc biệt đối với môi trường công nghệ. Kết quả khảo sát cho thấy hiệu trưởng đã quan tâm đến quản trị môi trường vật chất, môi trường tâm lý - xã hội và môi trường công nghệ. Tuy nhiên, việc quản trị các môi trường này chưa thật sự theo hướng tích hợp để hỗ trợ hoạt động học của học sinh. Đối với môi trường công nghệ, các nội dung về xây dựng văn hóa đổi mới, phát triển dữ liệu học tập, huy động nguồn lực công nghệ, đánh giá mức độ trưởng thành của chuyển đổi số và điều chỉnh việc ứng dụng công nghệ dựa trên hiệu quả học tập còn được triển khai ở mức hạn chế.

Điều này phản ánh chuyển đổi số trong nhà trường mới chủ yếu hỗ trợ hoạt động dạy và quản lý hành chính, chưa trở thành nền tảng hỗ trợ quản trị dạy học của học sinh.

Thứ năm, yêu cầu quản trị theo hướng phát triển chưa được thể hiện rõ trong cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản trị. Quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh đòi hỏi hiệu trưởng phải thiết lập cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác nhằm tạo thành hệ thống hỗ trợ thống nhất cho hoạt động học. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy mặc dù đã có sự phân công và phân cấp trách nhiệm, nhưng việc kết nối các chủ thể trong quá trình phân tích minh chứng học tập, phản hồi chuyên môn, hỗ trợ học sinh và cải tiến hoạt động dạy học chưa thật sự chặt chẽ. Điều này dẫn đến các hoạt động quản trị còn mang tính phân đoạn, chưa hình thành được cơ chế phối hợp liên tục và đồng bộ hướng tới mục tiêu phát triển hoạt động học của học sinh.

2.5.4. Nguyên nhân của những hạn chế và bất cập

Về nguyên nhân chủ quan, trước hết, nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý và hiệu trưởng về quản trị hoạt động học của học sinh chưa thật sự đầy đủ và đồng bộ. Trong thực tiễn quản trị dạy học, nhiều hiệu trưởng vẫn chịu ảnh hưởng khá rõ của mô hình quản lý chuyên môn truyền thống, trong đó trọng tâm quản trị chủ yếu hướng vào kiểm soát hoạt động dạy của hiệu trưởng, việc thực hiện chương trình và hồ sơ chuyên môn hơn là quản trị chất lượng hoạt động học của học sinh. Vì vậy, mặc dù đổi mới phương pháp dạy học đã được chú trọng nhưng hoạt động quản trị ở nhiều trường vẫn chủ yếu tập trung vào “dạy như thế nào” hơn là “học sinh học như thế nào”.

Bên cạnh đó, năng lực quản trị hoạt động học, quản trị dữ liệu học tập và quản trị môi trường học tập của đội ngũ hiệu trưởng còn hạn chế. Nhiều cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh và quản trị dạy học theo tiếp cận hiện đại. Việc sử dụng dữ liệu học tập, minh chứng lớp học và phản hồi học tập trong quản trị dạy học chưa trở thành năng lực quản trị của hiệu trưởng. Điều này làm cho hoạt động quản trị của hiệu trưởng ở nhiều trường vẫn thiên về điều hành chuyên môn và xử lý công việc hành chính hơn là vận hành các cơ chế cải tiến chất lượng hoạt động học dựa trên dữ liệu.

Một nguyên nhân quan trọng khác là nhiều hiệu trưởng chưa xây dựng được các cơ chế quản trị hoạt động học mang tính hệ thống. Các cơ chế như sử dụng dữ liệu học tập trong quản trị dạy học; phối hợp giữa sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra - đánh giá và hỗ trợ học sinh; hay hệ thống biên đánh giá hoạt động học của học sinh còn chưa rõ ràng và thiếu đồng bộ. Sinh hoạt chuyên môn ở nhiều trường vẫn chủ yếu tập trung vào trao đổi nội dung dạy học và kinh nghiệm giảng dạy hơn là phân tích hoạt động học của học sinh và cải tiến bài học dựa trên minh chứng lớp học.

Trong quản trị chuyển đổi số, nhiều hiệu trưởng vẫn chủ yếu tiếp cận công nghệ thông tin theo hướng triển khai công cụ công nghệ phục vụ dạy học hơn là xây dựng hệ sinh thái học tập số và quản trị dữ liệu học tập của học sinh. Việc phát triển văn hóa đổi mới, cơ chế chia sẻ dữ liệu học tập và sử dụng dữ liệu học tập phục vụ cải tiến hoạt động dạy học còn thiếu đồng bộ. Điều này làm cho chuyển đổi số ở nhiều trường mới dừng ở ứng dụng kỹ thuật mà chưa tạo ra thay đổi đáng kể trong quản trị dạy học.

Về nguyên nhân khách quan, khu vực Bắc Trung Bộ là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn và chênh lệch phát triển giữa các địa phương. Nhiều trường Trung học phổ thông nằm ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng ven biển hoặc địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và khả năng huy động nguồn lực phục vụ đổi mới dạy học và chuyển đổi số trong nhà trường. Sự chênh lệch về điều kiện phát triển giữa các địa phương trong khu vực cũng làm cho mức độ triển khai đổi mới quản trị dạy học không đồng đều. Một số trường ở trung tâm đô thị có điều kiện tiếp cận công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học và phát triển môi trường học tập tích cực thuận lợi hơn, trong khi nhiều trường ở khu vực khó khăn vẫn phải ưu tiên đảm bảo điều kiện

dạy học tối thiểu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng triển khai các cơ chế quản trị dạy học học và xây dựng môi trường học tập hiện đại trong nhà trường.

Ngoài ra, đặc điểm văn hóa học tập và truyền thống giáo dục ở khu vực Bắc Trung Bộ cũng ảnh hưởng đáng kể đến quá trình đổi mới quản trị dạy học. Bắc Trung Bộ là khu vực có truyền thống hiếu học và chú trọng thành tích học tập, tuy nhiên hoạt động dạy học trong nhiều trường vẫn chịu ảnh hưởng khá mạnh của tư duy thi cử và học tập theo hướng truyền thụ kiến thức. Áp lực thi cử, yêu cầu hoàn thành chương trình và định hướng đánh giá kết quả học tập vẫn khiến nhiều hiệu trưởng ưu tiên truyền đạt nội dung kiến thức hơn là tổ chức hoạt động học phát huy tính tích cực và năng lực tự học của học sinh. Điều này làm cho đổi mới quản trị dạy học học ở nhiều trường gặp khó khăn trong thực tiễn triển khai.

Bên cạnh đó, năng lực tự học, tự điều chỉnh học tập và khả năng thích ứng với các hình thức học tập tích cực của một bộ phận học sinh còn hạn chế. Học sinh ở nhiều địa bàn khó khăn chưa có điều kiện tiếp cận đầy đủ với môi trường học tập số, học liệu mở và các điều kiện hỗ trợ tự học. Sự chênh lệch về điều kiện gia đình và môi trường học tập ngoài nhà trường cũng ảnh hưởng đến việc phát triển năng lực học tập tự chủ của học sinh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy dạy học và quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ đã có những chuyển biến nhất định theo hướng phát huy vai trò tham gia của học sinh trong quá trình học tập. Trong thực tiễn dạy học, hiệu trưởng đã chú ý nhiều hơn đến việc tổ chức hoạt động học, tăng cường tương tác, hợp tác học tập và sử dụng các hình thức kiểm tra - đánh giá giá hướng đến sự tham gia và tiến bộ của học sinh. Trong quản trị dạy học, hiệu trưởng đã bắt đầu quan tâm đến việc tổ chức hoạt động học, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, phản hồi học tập và xây dựng môi trường hỗ trợ hoạt động học của học sinh.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự chuyển biến này chưa thật sự đồng bộ và chưa làm thay đổi căn bản hoạt động học trong nhà trường. Đổi mới dạy học hiện nay chủ yếu diễn ra ở cấp độ tổ chức hoạt động dạy của giáo viên hơn là chuyển đổi bản chất hoạt động học của học sinh. Học sinh đã tham gia nhiều hơn vào các hoạt động học tập nhưng mức độ tham gia chủ yếu vẫn mang tính thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên tổ chức; năng lực tự học, tự điều chỉnh và làm chủ hoạt động học chưa phát triển tương xứng.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy quản trị dạy học của hiệu trưởng vẫn chủ yếu vận hành theo logic quản lý chuyên môn truyền thống. Mặc dù hiệu trưởng đã chú trọng hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động học tích cực, nhưng các hoạt động quản trị vẫn chủ yếu tập trung vào quản lý hoạt động dạy của giáo viên hơn là quản trị chất lượng hoạt động học của học sinh. Các nội dung liên quan đến sử dụng minh chứng học tập, dữ liệu phản hồi học tập, phân tích hoạt động học và hỗ trợ học sinh tự điều chỉnh hoạt động học có mức thực hiện thấp hơn rõ rệt so với các nội dung về tổ chức hoạt động dạy và hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên.

Một phát hiện đáng chú ý của nghiên cứu là sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và kiểm tra - đánh giá giá tuy đã được triển khai khá thường xuyên nhưng chưa thực sự vận hành như cơ chế cải tiến hoạt động học dựa trên minh chứng lớp học. Hoạt động dự giờ và phản hồi chuyên môn ở nhiều trường vẫn chủ yếu tập trung vào nhận xét hoạt động dạy của giáo viên hơn là phân tích hoạt động học của học sinh. Điều này cho thấy quản trị dạy học ở nhiều trường vẫn thiếu sự liên kết giữa kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động học, phản hồi học tập và cải tiến hoạt động dạy học dựa trên dữ liệu và minh chứng học tập của học sinh.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy môi trường dạy học trong nhà trường mới chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ triển khai hoạt động dạy học hơn là hệ sinh thái hỗ trợ hoạt động học của học sinh. Môi trường vật chất vẫn chủ yếu được tiếp cận như điều kiện bảo đảm dạy học; môi trường tâm lý - xã hội vẫn thiên về duy trì nề nếp và tổ chức lớp học; trong khi môi trường công nghệ chủ yếu hỗ trợ triển khai dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin hơn là hỗ trợ quản trị dữ liệu học tập, phản hồi học tập và phát triển năng lực tự học của học sinh.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ hiện đang tồn tại trong trạng thái chuyển tiếp giữa hai logic quản trị. Một mặt, hiệu trưởng đã bước đầu hình thành các yếu tố của quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh như tổ chức hoạt động học tích cực, tăng cường phản hồi học tập, chú trọng môi trường học tập và triển khai đánh giá vì học tập. Mặt khác, quản trị vẫn chủ yếu vận hành theo mô hình quản lý chuyên môn truyền thống, trong đó trọng tâm quản trị vẫn hướng nhiều vào hoạt động dạy của giáo viên hơn là quản trị quá trình học tập của học sinh. Điều này đặt ra yêu cầu cần xây dựng hệ thống biện pháp quản trị dạy học theo hướng đồng bộ, chuyển trọng tâm từ quản lý hoạt động dạy sang quản trị dạy học của học sinh. Đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh trong Chương 3 của luận án.

CHƯƠNG 3. BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

3.1. Cơ sở xây dựng nguyên tắc

3.2. Biện pháp quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh

3.2.1. Biện pháp 1. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh làm cơ sở cho quản trị dạy học

Xây dựng hệ thống tiêu chí dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh; sử dụng chuẩn như công cụ định hướng, giám sát và điều chỉnh hoạt động chuyên môn của giáo viên.

3.2.2. Biện pháp 2. Xây dựng cơ chế quản trị dạy học dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh

Thiết lập các công cụ quản trị như phiếu quan sát giờ học, phiếu đánh giá kế hoạch bài dạy, công cụ phân tích hoạt động học tập của học sinh; xây dựng quy trình quản trị theo hướng phản hồi và cải tiến liên tục.

3.2.3. Biện pháp 3. Tổ chức, điều phối hoạt động chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích hoạt động học của học sinh; tăng cường trao đổi chuyên môn và phối hợp giữa các tổ chuyên môn trong nhà trường.

3.2.4. Biện pháp 4. Xây dựng cơ chế phản hồi và cải tiến liên tục dựa trên minh chứng học tập của học sinh trong quản trị dạy học

Xây dựng cơ chế thu thập, phân tích và sử dụng phản hồi từ giáo viên và học sinh nhằm điều chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng quản trị.

3.2.5. Biện pháp 5. Quản trị phát triển phương pháp học tập tích cực của học sinh

Tăng cường định hướng, hỗ trợ giáo viên hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh; tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển khả năng tự học, tự điều chỉnh và hợp tác học tập của học sinh.

3.2.6. Biện pháp 6. Phát triển môi trường dạy học hỗ trợ học tích cực của học sinh

Phát triển môi trường vật chất, công nghệ và tâm lý - xã hội hỗ trợ hoạt động học tập tích cực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng môi trường học tập tương tác trong nhà trường.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.5. Thực nghiệm

Kết quả thực nghiệm cho thấy biện pháp quản trị phát triển phương pháp học tập tích cực của học sinh có khả năng triển khai trong điều kiện thực tiễn của trường trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực trong hoạt động dạy học và hoạt động học tập.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên nền tảng cơ sở lý luận về quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của HS (Chương 1) và những vấn đề cốt lõi được rút ra từ phân tích thực trạng tại các trường trung học phổ thông khu vực BTB (Chương 2), Chương 3 của luận án đã tập trung đề xuất một hệ thống biện pháp quản trị dạy học theo hướng tiếp cận quản trị hiện đại, bảo đảm tính kế thừa, tính hệ thống và tính phát triển.

Điểm nổi bật của hệ thống biện pháp quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh được đề xuất trong Chương 3 không chỉ nằm ở việc xây dựng các biện pháp riêng lẻ mà ở cách tiếp cận quản trị theo hướng định hướng - kiến tạo - điều phối với chủ thể trung tâm là hiệu trưởng. Theo đó, các biện pháp được thiết kế nhằm tác động đến toàn bộ chuỗi hoạt động dạy học trong nhà trường, từ việc xác lập chuẩn và định hướng dạy học, tổ chức và điều phối hoạt động chuyên môn, phát triển hoạt động học tập của học sinh đến xây dựng cơ chế phản hồi, cải tiến và môi trường hỗ trợ hoạt động học tích cực của học sinh.

Hệ thống biện pháp được cấu trúc theo logic quản trị thống nhất và có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Trong đó, biện pháp xác định chuẩn dạy học giữ vai trò nền tảng định hướng; các biện pháp về công cụ, quy trình và điều phối chuyên môn giữ vai trò tổ chức và điều phối hoạt động dạy học; biện pháp phản hồi và cải tiến bảo đảm cho quá trình quản trị được vận hành theo chu trình cải tiến; biện pháp quản trị phát triển phương pháp học tập tích cực của học sinh tác động trực tiếp đến hoạt động học tập của học sinh thông qua hoạt động dạy học của giáo viên và biện pháp phát triển môi trường dạy học giữ vai trò bảo đảm các điều kiện hỗ trợ triển khai dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh.

Các biện pháp được xây dựng trên cơ sở bám sát những vấn đề cốt lõi của thực trạng quản trị dạy học tại các trường trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ, đặc biệt là sự thiếu thống nhất trong định hướng dạy học, sự thiếu đồng bộ giữa các khâu quản trị hoạt động dạy học, việc sử dụng kết quả đánh giá chưa gắn với cải tiến hoạt động dạy học và sự thiếu cân đối trong phát triển môi trường hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều được đánh giá ở mức cần thiết và khả thi cao, phản ánh sự phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học và điều kiện thực tiễn của các trường Trung học phổ thông hiện nay.

Trên cơ sở đó, luận án lựa chọn thực nghiệm một nội dung thuộc biện pháp “Quản trị phát triển phương pháp học tập tích cực của học sinh trong dạy học”, tập trung vào việc tăng cường định hướng, tổ chức và hỗ trợ giáo viên hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh trong quá trình dạy học. Kết quả thực nghiệm bước đầu đã cung cấp bằng chứng thực tiễn về hiệu quả của biện pháp khi được triển khai theo hướng quản trị. Sau thực nghiệm, đã ghi nhận sự cải thiện trong hoạt động định hướng và hỗ trợ chuyên môn của hiệu trưởng; sự thay đổi trong hoạt động tổ chức học tập và hướng dẫn phương pháp học tập của giáo viên; đồng thời học sinh có sự chuyển biến tích cực hơn trong việc sử dụng và vận dụng các phương pháp học tập tích cực.

Kết quả thực nghiệm đồng thời cho thấy tác động của quản trị dạy học không được thực hiện trực tiếp lên học sinh mà thông qua hoạt động chuyên môn của giáo viên và quá trình tổ chức hoạt động học tập trong lớp học. Điều này góp phần làm rõ cơ chế tác động của quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh trong nhà trường Trung học phổ thông.

Nhìn chung, Chương 3 không chỉ đề xuất hệ thống biện pháp quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh mà còn góp phần làm rõ vai trò của hiệu trưởng với tư cách chủ thể định hướng, kiến tạo và điều phối hoạt động dạy học; đồng thời xác lập chuỗi tác động từ quản trị đến hoạt động dạy học của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh trong nhà trường Trung học phổ thông.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Luận án đã xây dựng cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất hệ thống biện pháp quản trị dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của hiệu trưởng trong định hướng, kiến tạo và điều phối hoạt động dạy học; đồng thời khẳng định quản trị dạy học có

thể tạo tác động đến hoạt động học tập của học sinh thông qua hoạt động chuyên môn của giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC